

Số: 367 /QĐ-UBND

Ninh Bình, ngày 03 tháng 3 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

V/v quy định các khoản đóng góp, chế độ miễn, giảm đối với đối tượng cai nghiện tự nguyện tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội và cai nghiện tại gia đình, cộng đồng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 148/2014/TTLT-BTC-BLĐTBXH ngày 08/10/2014 của liên Bộ Trưởng Bộ Tài chính và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; chế độ đối với người chưa thành niên, người tự nguyện chữa trị, cai nghiện tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội và tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng;

Căn cứ Thông báo số 510-TB/TU ngày 17/02/2017 của Tỉnh ủy Ninh Bình thông báo ý kiến chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy tại Hội nghị giao ban;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 169/TTr-LĐTBXH ngày 20/12/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định các khoản đóng góp, chế độ miễn, giảm đối với đối tượng cai nghiện tự nguyện tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội và cai nghiện tại gia đình, cộng đồng trên địa bàn tỉnh Ninh Bình như sau:

I. Các khoản đóng góp và chế độ miễn, giảm đối với người tự nguyện chữa trị, cai nghiện tại Trung tâm Chữa bệnh – Giáo dục – Lao động xã hội

1. Các khoản đóng góp

Người tự nguyện chữa trị, cai nghiện tại Trung tâm phải đóng góp toàn bộ chi phí trong thời gian ở Trung tâm (trừ trường hợp được miễn, giảm theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh), gồm các khoản chi phí sau:

- a) Tiền ăn: 36.000 đồng/người/ngày.
- b) Chi phí khám sức khỏe, xét nghiệm tìm chất ma túy và các xét nghiệm khác: 250.000 đồng/người/lần.
- c) Tiền mua thuốc hỗ trợ cắt cơn, giải độc: 200.000 đồng/người/lần.

- d) Tiền mua thuốc chữa bệnh thông thường: 50.000đ/người/tháng
- đ) Chi phí sinh hoạt văn nghệ, thể thao: 30.000 đồng/người/tháng.
- e) Chi phí điện, nước, vệ sinh: 80.000 đồng/người/tháng.
- g) Tiền đóng góp xây dựng cơ sở vật chất: 100.000 đồng/người/tháng.
- h) Chi phí phục vụ, quản lý: 1.210.000 đồng/người/tháng.

Từ tháng thứ 2 trở đi không phải đóng góp: chi phí khám sức khỏe, xét nghiệm tìm chất ma túy và các xét nghiệm khác; Tiền mua thuốc hỗ trợ cắt cơn, giải độc.

2. Chế độ miễn, giảm

a) Chế độ miễn: miễn 100% các khoản đóng góp đối với người nghiện có hộ khẩu thường trú trên địa bàn tỉnh Ninh Bình tự nguyện chữa trị cai nghiện tại Trung tâm thuộc: hộ nghèo, gia đình chính sách theo pháp lệnh ưu đãi người có công, người hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, người không có nơi cư trú nhất định mà bản thân không có điều kiện đóng góp, người bị nhiễm HIV/AIDS không còn khả năng lao động.

b) Chế độ giảm: giảm 50% các khoản đóng góp đối với người nghiện có hộ khẩu thường trú trên địa bàn tỉnh Ninh Bình tự nguyện chữa trị cai nghiện tại Trung tâm thuộc: hộ cận nghèo, người dân tộc thiểu số có xác nhận của UBND cấp xã nơi cư trú.

c) Thời gian được miễn, giảm: Miễn, giảm 1 lần (lần đầu) không quá 6 tháng cai nghiện thực tế tại Trung tâm.

II. Các khoản đóng góp, chế độ miễn giảm đối với người cai nghiện tại gia đình, cộng đồng.

1. Các khoản đóng góp

Người nghiện ma túy hoặc gia đình người nghiện ma túy cai nghiện bắt buộc và tự nguyện tại gia đình và cộng đồng có trách nhiệm đóng góp các khoản chi phí trong thời gian cai nghiện gồm:

a) Chi phí khám sức khỏe, xét nghiệm phát hiện chất ma túy và các xét nghiệm khác để chuẩn bị điều trị cắt cơn: 250.000 đồng/người/lần.

b) Tiền mua thuốc hỗ trợ cắt cơn, giải độc và thuốc chữa bệnh thông thường khác: 900.000 đồng/người/lần.

c) Tiền ăn trong thời gian cai nghiện tập trung tại cơ sở cai nghiện: 50.000 đồng/ngày

2. Chế độ miễn, giảm

a) Chế độ miễn: miễn 100% các khoản đóng góp đối với người nghiện ma túy cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng thuộc: hộ nghèo, gia đình chính sách theo pháp lệnh ưu đãi người có công, người hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng,

người không có nơi cư trú nhất định mà bản thân không có điều kiện đóng góp, người bị nhiễm HIV/AIDS không còn khả năng lao động.

b) Chế độ giảm: giảm 50% các khoản đóng góp đối với người nghiện ma túy cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng thuộc: hộ cận nghèo, người có hoàn cảnh gia đình khó khăn, người dân tộc thiểu số có xác nhận của UBND cấp xã nơi cư trú.

c) Người nghiện ma túy cai nghiện tự nguyện, cai nghiện bắt buộc tại gia đình, cộng đồng mà không thuộc đối tượng miễn, giảm theo quy định trên thì được miễn một lần (lần đầu) các khoản đóng góp trong thời gian điều trị, cai nghiện.

Điều 2. Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan chỉ đạo công tác cai nghiện tự nguyện tại các cơ sở điều trị, cai nghiện trên địa bàn tỉnh. Phối hợp với Sở Tài chính quy định, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy định đóng góp và chế độ miễn giảm đối với người cai nghiện tự nguyện quy định tại các cơ sở cai nghiện, gia đình và cộng đồng. Chỉ đạo các cơ sở điều trị, cai nghiện tăng cường cơ sở vật chất phục vụ người cai nghiện tự nguyện theo quy trình cai nghiện. Phối hợp với UBND các huyện, thành phố tổ chức tuyên truyền về chủ trương, quy định của tỉnh đến từng khu dân cư để nhân dân biết và vận động, thuyết phục người nghiện ma túy đi cai nghiện tự nguyện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 01/3/2017.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và Thủ trưởng đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lưu VT, VP2, VP5, VP6.

Tr06/LĐ

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Tổng Quang Thìn